

Bản án số: 06/2018/HSST.

Ngày: 11/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê,
Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 378/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 443/2017/HS-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M; Sinh năm: 1991 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: 21/25 L, Khu vực Q, Phường W, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 1969) và bà Lưu Ngọc G (Sinh năm: 1967); Vợ: Lê Thị V (Sinh năm: 1995); Có 02 con cùng sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/7/2017 cho đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1991 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: 23 ấp Q, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T (Sinh năm: 1968) và bà Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1968); Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2017 cho đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 08/7/2017, tại trước số 13 B, Phường Q, Quận A, tổ tuần tra Công an Phường 13, Quận 8 nghi vấn Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T có liên quan đến ma túy nên kiểm tra, thì thu giữ trong túi quần của M: 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy; tạm giữ của M: 01 điện thoại di động Nokia 6300 gắn sim số 01239999903; tạm giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu WING gắn sim số 01648929307 và số tiền 350.000 đồng. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 13, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo bản Kết luận giám định số 1202/KLGD-H ngày 27/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói nylon (bên trong 01 bao thuốc lá JET) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8090g (Một phẩy tám không chín không gram), loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T khai nhận: M và T là bạn bè quen biết, cùng nghiện ma túy. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/7/2017, M qua nhà T chơi thì biết T chuẩn bị lên Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc nên M nhờ T dẫn đi mua ma túy thì T đồng ý. Thực hiện ý định, M và T đi xe khách lên bến xe M rồi đi xe ôm đến hẻm 40 H, Phường W, Quận A. Tại đây, M đưa cho T 2.500.000 đồng và đứng ở đầu hẻm đợi, còn T cầm tiền đi bộ vào trong hẻm gặp và mua của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) 02 gói Heroine giá 2.500.000 đồng rồi quay lại đầu hẻm đưa 02 gói Heroine đưa cho M, M bỏ ma túy vào trong gói thuốc lá hiệu JET cất giấu vào túi quần. Sau đó, cả hai đi tìm xe ôm để đi về, khi đến trước số 13 B, Phường Q, Quận A thì bị Công an Phường 13, Quận 8 kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Lời khai của Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T phù hợp với nhau và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: 1202/17 có chữ ký của cán bộ Bùi Văn V và chữ ký Giám định viên Lê Tấn Đ.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Wing số imei 1: 864863032252369; imei 2: 864870000280215.
- Số tiền 350.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 19/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo vì mức hình phạt theo điều luật là nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vào lúc 23 giờ ngày 08/7/2017, tại trước số 13 B, Phường Q, Quận A, tổ tuần tra Công an Phường 13, Quận 8 phát hiện Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy. M, T khai ma túy do T mua tại hẻm 40 H, Phường W, Quận A; tiền 2.500.000 đồng mua ma túy là do M đưa, mục đích mua về cùng sử dụng. Theo kết luận giám định số 1202/KLGD-H ngày 27/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì ma túy thu giữ của bị cáo là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8090g (Một phẩy tám không chín không gram), loại Heroine.

Do đó, các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Khối lượng Heroine các bị cáo tàng trữ là 1,8090g, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), do đó theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì cần áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội có đồng phạm, nhưng mang tính nhất thời, giản đơn, bị cáo M bỏ 2.500.000 đồng đưa bị cáo T trực tiếp mua ma túy, sau đó đưa lại bị cáo Mùng cất giữ để sử dụng chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nhân thân tốt, thể hiện các bị cáo lần đầu phạm tội, không có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng...”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan công an thu giữ số ma túy trong 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: 1202/17 có chữ ký của cán bộ Bùi Văn V và chữ ký Giám định viên Lê Tấn Đ, xét đây là vật cấm lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Wing số imei 1: 864863032252369; imei 2: 864870000280215 và số tiền 350.000 đồng, xét không liên quan đến hành vi phạm tội căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo.

Đối với người bán heroine cho T và M, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2017.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2017.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy trong 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: 1202/17 có chữ ký của cán bộ Bùi Văn V và chữ ký Giám định viên Lê Tấn Đ.

Trả lại bị cáo M:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng

Trả lại bị cáo T:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Wing số imei 1: 864863032252369; imei 2: 864870000280215.

- Số tiền 350.000 đồng.

Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 12/12/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/12/2017.

- Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh